

Số: **87** /2019/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **11** tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 - 2025; Báo

h

cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 - 2025.

b) Đối tượng áp dụng:

Các Doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 3 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng nhiều mức hỗ trợ đầu tư khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ đầu tư có lợi nhất (Ngoài áp dụng mức hỗ trợ đầu tư có lợi nhất, doanh nghiệp còn được hỗ trợ chênh lệch lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này).

b) Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước không thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách quy định tại Nghị quyết này.

3. Các chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi lợn: Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi lợn tập trung được ngân sách tỉnh hỗ trợ như sau: Hỗ trợ 50% chi phí nhưng tối đa không quá 3,0 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

Điều kiện được hỗ trợ:

Có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung tối thiểu 500 con lợn thịt hoặc 300 con lợn nái sinh sản hoặc từ 500 con trở lên gồm lợn nái và lợn thịt. *sc*

Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

b) Hỗ trợ đầu tư vùng sản xuất rau, củ, quả, hoa an toàn các loại theo quy trình VietGap: Doanh nghiệp có dự án đầu tư vùng sản xuất rau, củ, quả, hoa an toàn các loại theo quy trình VietGap được ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% chi phí nhưng tối đa không quá 2,0 tỷ đồng/dự án để xây dựng hệ thống đường giao thông, điện, hệ thống tưới, tiêu, nhà lưới, nhà lạnh, hệ thống thu gom và xử lý chất thải.

Điều kiện được hỗ trợ:

Dự án có quy mô sản xuất tối thiểu 01 ha trở lên cây rau, củ, quả, hoa tập trung trồng ngoài trời; hoặc 0,5 ha trồng trong nhà lưới; hoặc tối thiểu 0,5 ha đối với trồng nấm thông thường; 0,3 ha đối với trồng nấm công nghệ cao trong nhà lạnh.

Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Hỗ trợ trồng cây dược liệu

Nhà đầu tư có dự án đầu tư trồng cây dược liệu tập trung có quy mô từ 2,0 ha trở lên trồng cây tập trung hoặc 3,0 ha trở lên đối với cây trồng dưới tán rừng được ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/ha đối với trồng cây tập trung và không quá 25 triệu đồng/ha đối với cây trồng dưới tán rừng để xây dựng đồng ruộng: xử lý thực bì, đào hố, phát nhổ cỏ, xới xáo, vun gốc, bón phân,... và hỗ trợ cây giống, phân hữu cơ, phân vi sinh, chế phẩm sinh học.

Điều kiện được hỗ trợ: Danh mục cây dược liệu thuộc danh mục sản phẩm chủ lực cấp tỉnh được quy định tại Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 hoặc thuộc danh mục cây dược liệu theo Quyết định số 206/QĐ-BYT ngày 22/01/2015 của Bộ Y tế.

d) Hỗ trợ chênh lệch lãi suất: Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay thương mại sau khi dự án hoàn thành (được nghiệm thu và đi vào hoạt động) như sau:

Mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án trong toàn thời gian hỗ trợ. *sc*

Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

Thời gian hỗ trợ lãi suất: Tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại và tối đa không quá 05 năm.

Phương thức hỗ trợ lãi suất: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể phương thức hỗ trợ lãi suất trên cơ sở Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

Không thực hiện hỗ trợ chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

4. Nguồn vốn thực hiện: Kinh phí thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn quy định tại Nghị quyết này trong giai đoạn 2020-2025 được lồng ghép cùng với kinh phí thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp theo các chính sách được quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 27/4/2018 của Chính phủ. Ngân sách tỉnh dành tối thiểu 5% vốn chi ngân sách địa phương hàng năm cho ngành nông nghiệp để thực hiện hỗ trợ cho các dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và hỗ trợ cho các dự án đầu tư theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các chính sách ưu đãi, cơ chế hỗ trợ và hỗ trợ khác không quy định tại nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 202/2015/NQ-HĐND và đang được xem xét hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 202/2015/NQ-HĐND thì tiếp tục được hỗ trợ theo Nghị quyết số 202/2015/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2015.

3. Trường hợp doanh nghiệp có dự án đã và đang thẩm định đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này, nhưng chưa được hỗ trợ trong năm 2019 thì được xem xét hỗ trợ vào năm 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 202/2015/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ đặc

thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVI, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH ()H (100).



CHỦ TỊCH

Trần Văn Vinh